

Số: 376 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước Sông Mực,
huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 697/BC-SNN&PTNT ngày 24/12/2021, Công văn số 99/SNN&PTNT-TL ngày 10/01/2022 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 1222/TTr-SC ngày 29/11/2021 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước Sông Mực, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước Sông Mực, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tổ chức lập (có Phương án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện và các xã thuộc huyện Như Thanh, Như Xuân; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu; Giám đốc Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, TTPVHCC.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC SÔNG MỰC,
HUYỆN NHỰ THẠNH, TỈNH THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU BẢO VỆ

1. Mục đích

Chủ động đề ra các phương án phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hành vi xâm hại, bảo vệ tuyệt đối an toàn đập, hồ chứa nước và phạm vi vùng phụ cận công trình nhằm phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn khu vực.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối cho công trình, thiết bị công nghệ, các công trình thủy công, khu vực cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại khu đầu mối.

- Tổ chức lực lượng bảo vệ; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát của chủ đập và các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh, an toàn trật tự khu vực công trình.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền và địa phương để cắm mốc khu vực lòng hồ ứng với cao trình (+35.00) m (mực nước dâng bình thường phát điện) và phần hành lang bảo vệ hồ chứa từ cao trình (+35.00) m đến (+39.40) m (đỉnh đập) theo quy định, đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối cho công trình.

- Thực hiện theo phương châm phòng ngừa là chính, sớm phát hiện, ngăn chặn các tình huống xấu có thể xảy ra và khi xảy ra sự cố phải có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của các đơn vị có liên quan.

- Phân giao nhiệm vụ bảo vệ và tăng cường mối quan hệ với chính quyền, công an địa phương, Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En, Công ty TNHH điện Sông Mực và các đơn vị có liên quan để tạo mối quan hệ đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ, phối hợp bảo vệ của nhân dân trong khu vực.

- Đảm bảo trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ và kinh phí cần thiết phục vụ cho công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước.

- Thường xuyên làm công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên, lực lượng bảo vệ cũng như nhân dân trong vùng nhằm bảo vệ, quản lý, vận hành tốt đập, hồ chứa nước.

3. Mục tiêu bảo vệ

- Khu vực bảo vệ bao gồm khu công trình đầu mối, khu vực lòng hồ và vùng phụ cận, cụ thể:

+ Khu công trình đầu mối, gồm: Toàn bộ các hạng mục chính như đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước dưới đập; nhà máy thủy điện và toàn bộ các hệ thống, công trình phụ trợ (nhà quản lý vận hành, hệ thống thiết bị quan trắc, hệ thống camera giám sát,...).

+ Khu vực lòng hồ, gồm: Từ cao trình (+35.00) m trở xuống và phần hành lang bảo vệ nguồn nước từ cao trình (+35.00) m trở lên đến cao trình (+39.40) m.

+ Vùng phụ cận, gồm: Vùng phụ cận của đập (hồ chứa nước Sông Mực là công trình cấp I, phạm vi tính từ chân đập trở ra tối thiểu 200 m) và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước (phạm vi tính từ đường biên tại cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ).

- Tổ chức bảo vệ an toàn tuyệt đối tất cả các khu vực nêu trên:

+ Khu công trình đầu mối phải được bảo vệ 24/24h nhằm phòng, chống, loại bỏ sớm các mối nguy hiểm về tấn công bằng đường bộ, đường thủy, đường không hoặc các hình thức chống phá khác đe dọa đến hoạt động khai thác, vận hành, an toàn các hạng mục của công trình.

+ Đối với khu vực lòng hồ và vùng phụ cận phải thường xuyên tuần tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi làm ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, các hành vi phá hoại khác và phòng, chống nứt, sạt lở đất bờ hồ; đồng thời, trồng và bảo vệ rừng để chống sạt lở đất bờ hồ đảm bảo an toàn công trình, tạo cảnh quan, môi trường sinh thái.

II. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT, SƠ ĐỒ MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ GIỚI CẢM MỐC PHẠM VI BẢO VỆ

1. Đặc điểm địa hình

- Nhìn chung, hồ Sông Mực có địa hình phía Đông, phía Nam cao và dốc hơn phía Tây, các dãy núi đều phát triển theo hướng Đông Bắc - Tây Nam và các khe suối cũng phát triển chủ yếu theo hướng này; điều kiện địa hình lòng hồ nằm trong vùng đồi và núi thấp, khuất gió, sườn núi thoải, ít sạt lở nên việc bồi lắng lòng hồ xảy ra chậm, lòng hồ có khả năng trữ nước tốt.

- Lớp thực vật tương đối phát triển, chủ yếu là loại cây thân thảo xen thảo mộc.

2. Thông số kỹ thuật

- MNDBT: (+33.00) m, ứng với $W_{bt} = 200 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNLTK (P = 0,5%): (+37.19) m, ứng với $W_{ltk} = 322,65 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNLKT (P = 0,1%): (+38.13) m, ứng với $W_{lkt} = 355,55 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNC: (+18.00) m, ứng với $W_c = 13 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- Đập đất dài 470 m, chiều cao đập $H_{max} = 38$ m, chiều rộng đỉnh đập B = 5m; cao trình đỉnh đập (+39.40) m, cao trình đỉnh tường chắn sóng (+40.40) m.

- Tràn xả lũ kiểu thực dụng, 2 cửa điều tiết van cung có phai phụ, kích thước 2x(4x5) m, chiều rộng tràn B = 2x4 m; cao trình ngưỡng tràn (+28.00) m; lưu lượng $Q_{tk} = 261,15 \text{ m}^3/\text{s}$; lưu lượng $Q_{kt} = 278,98 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Cống lấy nước: Đường kính $\Phi 245$ cm, cao độ đáy tại tháp cống (+13.45)m, lưu lượng $Q_{\text{tươi}} = 13,6 \text{ m}^3/\text{s}$; cửa van phẳng thượng lưu vận hành bằng máy 2VD50, điều khiển bằng điện (có thể quay tay khi mất điện).

(Chi tiết tại Phụ lục II)

3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ

a) Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình:

Các cụm công trình cần bảo vệ, gồm:

- Hồ chứa nước.

- Công trình đầu mối hồ: Đập đất, tràn xả lũ và các công trình phụ trợ khác liên quan.

b) Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình:

- Phạm vi bảo vệ công trình đầu mối gồm 16 mốc chỉ giới giải phóng mặt bằng, cụ thể:

+ Đập đất: 10 mốc.

+ Tràn xả lũ: 6 mốc.

- Lòng hồ: Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập (+39.40) m chưa được cấm mốc.

(Có bản vẽ Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình kèm theo)

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA

1. Tình hình quản lý, khai thác công trình

- Hồ chứa nước Sông Mực được đưa vào khai thác năm 1981, năm 2007 công trình được sửa chữa, cải tạo, nâng cấp theo dự án bảo đảm an toàn hồ, năm 2020 bổ sung hệ thống giàn đỡ, palăng xích tại tràn xả lũ và được đầu tư các hạng mục chính: xử lý khẩn cấp sự cố nút mặt đập, đổ bê tông lại toàn bộ mặt đập, xử lý lún và mở rộng đồng đá tiêu nước, sửa chữa cống lấy nước thuộc dự án xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố, sửa chữa hư hỏng đảm bảo an toàn hồ đập đối với hồ sông Mực, huyện Như Thanh.

- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu (viết tắt là Công ty Sông Chu) đã thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa theo đúng quy định của pháp luật và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP (gồm: kiểm tra, đánh giá chất lượng an toàn đập, hồ chứa; lập tờ khai an toàn đập, hồ chứa; lập quy trình vận hành hồ chứa; kiểm định an toàn đập, hồ chứa; lập phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; lập hồ sơ cấp phép khai thác nước mặt; thực hiện quan trắc thân đập; lắp đặt thiết bị đo mưa tại công trình đầu mối và vùng thượng lưu hồ; lắp đặt thiết bị quan trắc mực nước; lắp đặt hệ thống camera giám sát; lắp đặt hệ thống cột điện chiếu sáng, gồm 13 cột cao áp chiếu sáng đập và công trình trên đập; lập hệ thống cơ sở dữ liệu về hồ

chứa, cập nhật thông tin, thông số vận hành hồ chứa hàng ngày, hàng kỳ và lưu trữ dữ liệu phục vụ quá trình quản lý, khai thác).

2. Công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước

a) Công ty Sông Chu: Phân cấp quản lý cho Chi nhánh thủy lợi Như Thanh và đã thành lập cụm quản lý hồ chứa Sông Mực, bố trí lực lượng cán bộ, công nhân viên thường xuyên theo dõi, ngăn chặn, phát giác các hành vi xâm phạm công trình, xâm phạm hành lang bảo vệ công trình đảm bảo an toàn đập, tràn, cống,...; phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan trong quản lý bảo vệ lòng hồ, bảo vệ nguồn nước và vùng phụ cận của hồ chứa.

b) Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En: Giao cho các đơn vị trực thuộc (Trung tâm Bảo tồn phát triển sinh vật và Dịch vụ môi trường rừng, 5 Trạm Kiểm lâm) phối hợp với chủ đập tuần tra, bảo vệ rừng; giao Công ty cổ phần thủy hải sản Thống Nhất phối hợp với chủ đập và Ban đề tuần tra, bảo vệ mặt nước, lòng hồ.

c) Công ty TNHH điện Sông Mực: Trực tiếp quản lý, khai thác và bảo vệ khu vực nhà máy phát điện; phối hợp với chủ đập quản lý, bảo vệ vùng phụ cận, đảm bảo công trình hoạt động bình thường, không ảnh hưởng đến an toàn và vận hành công trình đầu mối.

IV. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TRANG THIẾT BỊ HỖ TRỢ CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐẬP

1. Tổ chức lực lượng

a) Tổ chức lực lượng bảo vệ của địa phương (bảo vệ từ xa, ngoài phạm vi bảo vệ công trình): UBND các huyện: Như Thanh, Như Xuân chỉ đạo Công an huyện, UBND các xã, thị trấn liên quan bố trí lực lượng tuần tra, ngăn chặn các hoạt động, hành vi gây ảnh hưởng tới an toàn công trình; tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương cùng tham gia bảo vệ.

b) Tổ chức lực lượng bảo vệ nội bộ phạm vi công trình (Công ty Sông Chu, các đơn vị liên quan):

Trên cơ sở tiêu chí năng lực của lực lượng bảo vệ, số lượng, trình độ cán bộ, công nhân hiện có của Công ty và hiện trạng các hạng mục cần bảo vệ, tổ chức lực lượng bảo vệ như sau:

- Lực lượng nòng cốt: 33 người (trong tổ quản lý, bảo vệ hồ của các đơn vị), cụ thể:

+ Khu vực đập Bến Mây: 12 người, trong đó Công ty Sông Chu 3 người, Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En 5 người, Công ty TNHH điện Sông Mực 2 người, UBND xã Hải Long 1 người, UBND thị trấn Bến Sung 1 người.

+ Khu vực tràn xả lũ: 3 người (Công ty Sông Chu).

+ Khu vực lòng hồ: 18 người (Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En).

- Lực lượng phối hợp: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lực lượng bảo vệ nồng cốt nêu trên phối hợp với lực lượng khác của các đơn vị và địa phương để kiểm tra, bảo vệ công trình.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng bảo vệ công trình

Người đứng đầu và lực lượng bảo vệ thuộc các đơn vị có trách nhiệm, quyền hạn như sau:

a) Trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị (Công ty Sông Chu, Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En, Công ty TNHH điện Sông Mực, UBND các huyện: Như Thanh, Như Xuân và các xã có liên quan):

- Chịu trách nhiệm toàn diện về việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn con người, tài sản của công trình trong phạm vi được giao quản lý, bảo vệ; chỉ đạo xây dựng, tổ chức, kiểm tra thực hiện kế hoạch, nội quy bảo vệ công trình; chỉ đạo lực lượng bảo vệ công trình thường xuyên phối hợp với lực lượng công an, chính quyền địa phương trong việc triển khai kế hoạch, phương án bảo vệ; xây dựng lực lượng bảo vệ công trình trong sạch, vững mạnh.

- Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ phục vụ hoạt động của lực lượng bảo vệ.

- Bố trí lực lượng bảo vệ đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ và lực lượng khác có liên quan (lực lượng quản lý, khai thác công trình, dân quân, xung kích,...) tham gia công tác bảo vệ công trình.

- Xác định các vị trí, khu vực xung yếu của công trình, bố trí lực lượng bảo vệ phù hợp, đảm bảo an toàn tuyệt đối công trình.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan công an có thẩm quyền tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ; tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại công trình.

b) Trách nhiệm chung của lực lượng bảo vệ:

- Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ của lực lượng công an để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy bảo vệ công trình; kịp thời đề xuất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị biện pháp xử lý.

- Khi làm nhiệm vụ phải mang biển hiệu, giấy chứng nhận nhân viên bảo vệ do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý công trình cấp.

- Lập kế hoạch thực hiện và diễn tập phương án bảo vệ công trình.

- Phối hợp với lực lượng công an, quân đội và các lực lượng khác tại địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình trong mọi tình huống.

- Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý công trình xây dựng nội quy bảo vệ; hướng dẫn, kiểm tra cán bộ, công chức và những người làm việc trong công trình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ.

- Tuần tra, canh gác bảo vệ công trình và vùng phụ cận.
- Lập chốt bảo vệ để kiểm soát, kiểm tra người, phương tiện ra, vào công trình; xử lý những trường hợp vi phạm quy định về công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xâm phạm công trình.
- Thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ an toàn công trình.
- Trường hợp xảy ra sự cố, vụ việc liên quan đến công tác bảo vệ phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời, bảo vệ hiện trường; đồng thời thông báo ngay cho lãnh đạo đơn vị và cơ quan công an nơi gần nhất; tiến hành xác minh và thực hiện các yêu cầu của cơ quan công an (nếu có).
- Thực hiện những nhiệm vụ khác liên quan đến công tác bảo vệ theo sự hướng dẫn của lãnh đạo đơn vị và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Quyền hạn của lực lượng bảo vệ:

- Kiểm tra người, phương tiện ra, vào công trình; xử lý những trường hợp vi phạm quy định về công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật.
- Được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật và các công cụ hỗ trợ khác theo quy chế của đơn vị và pháp luật quy định khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình.

3. Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

- Các đơn vị có trách nhiệm trang bị các thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ công trình gồm: Trang thiết bị văn phòng; phương tiện phục vụ tuần tra, bảo vệ (đèn pin, bảo hộ lao động chuyên dụng, trang phục,...);...
- Tùy theo yêu cầu thực tế về công tác bảo vệ an ninh, trật tự, người đứng đầu đơn vị quyết định việc sử dụng các loại trang bị và phương tiện,... phục vụ công tác bảo vệ và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật có liên quan (cấp phép, quản lý, đăng ký,...).

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

1. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ

Hàng ngày các cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ bảo vệ ghi chép tình hình an ninh, an toàn trong phạm vi bảo vệ. Định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm, bộ phận quản lý, bảo vệ có trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo lãnh đạo đơn vị về tình hình an ninh, trật tự, an toàn trong phạm vi quản lý; đồng thời gửi báo cáo đến chủ đập, hồ chứa để tổng hợp, theo dõi và chỉ đạo kịp thời về công tác đảm bảo an toàn, an ninh chung cho toàn bộ công trình đập, hồ chứa nước.

2. Chế độ báo cáo, kiểm tra đột xuất

Khi làm nhiệm vụ vận hành, khai thác, bảo vệ công trình phát hiện các tình huống, vụ việc nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn công trình; lực lượng bảo vệ chủ động xử lý, kịp thời ngăn chặn các hành vi có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn công trình, đồng thời báo cáo lãnh đạo đơn vị để theo dõi, quản lý. Trường hợp, vượt quá quyền hạn được giao thì báo cáo lãnh đạo đơn vị để kịp thời xử lý, đảm bảo an ninh, an toàn công trình.

Trường hợp, tình huống, vụ việc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn công trình vượt quá quyền hạn của đơn vị thì báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh để chỉ đạo, xử lý kịp thời.

3. Quy định người báo cáo và trách nhiệm

a) Người báo cáo: Lực lượng bảo vệ sau khi nhận được thông tin hoặc phát hiện các tình huống, vụ việc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh, mất an toàn công trình trong phạm vi bảo vệ.

b) Trình tự báo cáo:

Khi phát hiện các tình huống, vụ việc nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn công trình thì báo cáo theo trình tự sau:

- Đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ: Báo cáo ngay, đồng thời cho lãnh đạo đơn vị và chủ đập, hồ chứa cụ thể thông tin, tình huống để phối hợp, xử lý.

- Đối với lãnh đạo các đơn vị: Chỉ đạo xử lý kịp thời tình huống trong quyền hạn được giao; nếu vượt quá quyền hạn được giao thì báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo, thực hiện.

c) Trách nhiệm của người báo cáo:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin báo cáo.

- Phải báo cáo kịp thời các thông tin khi phát hiện công trình có nguy cơ xảy ra sự cố hoặc xảy ra sự cố liên quan đến an ninh, an toàn công trình; đề xuất biện pháp xử lý, xin ý kiến chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

a) Việc cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị được thực hiện một trong các phương thức sau:

- Bằng Fax.

- Chuyển bản tin qua mạng internet (email, zalo,...).

- Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

- Hình thức hợp pháp khác.

b) Thông tin liên lạc:

Tại các vị trí trực của lực lượng bảo vệ, vị trí vận hành, quản lý đều bố trí điện thoại nội bộ và đường dài để liên lạc, đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt và nhanh chóng, cụ thể tại các đơn vị như sau:

- Công ty Sông Chu:
- + Điện thoại trực quản lý hồ Sông Mực: 0237.3983.713.
- + Điện thoại Chi nhánh thủy lợi Như Thanh: 02373.848.012.
- Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En:
- + Điện thoại: 02373.983.719 - 02373.983.714.
- + Điện thoại Giám đốc: Ông Đặng Hữu Nghị, SĐT: 0989.474.567.
- + Điện thoại Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Ông Nguyễn Đình Hiếu (Phó Giám đốc Ban quản lý Vườn - Phụ trách Trung tâm). SĐT: 0978.553.424.
- Công ty TNHH điện Sông Mực:
- + Điện thoại trực nhà máy: 02378.680222.
- + Điện thoại Giám đốc: Ông Lê Thế Đăng, SĐT: 0941.059.786.

VI. QUY ĐỊNH VỀ GIỚI HẠN HOẶC CẤM CÁC LOẠI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ TẢI TRỌNG LỚN LƯU THÔNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH; QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY; BẢO VỆ AN TOÀN NƠI LƯU TRỮ TÀI LIỆU, KHO TÀNG CẤT GIỮ VẬT LIỆU NỔ, CHẤT DỄ CHÁY, CHẤT ĐỘC HẠI

1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình

- Cấm hệ thống biển cấm, trích lập bản quy định về tải trọng và loại phương tiện trước công trình để báo hiệu cho mọi người biết và thực hiện.
- Khi phát hiện người điều khiển xe cơ giới có tải trọng lớn lưu thông qua công trình, tổ quản lý bảo vệ thông báo, giải thích cho người điều khiển xe cơ giới biết việc không được phép cho xe qua công trình.
- Trường hợp không thể giải thích, tổ quản lý bảo vệ kiên quyết không cho xe qua, đồng thời ghi nhận lại thông tin của người muốn điều khiển xe qua công trình (Họ tên, số CMT, CCCD, địa chỉ, loại xe, tải trọng xe,...) và thông báo đến cơ quan an ninh, chính quyền địa phương được biết để có phương án xử lý.
- Thông báo bằng văn bản đến các xã, địa phương có liên quan để thông báo, tuyên truyền cho người dân biết việc không cho phép xe quá tải trọng lưu thông qua công trình.

2. Quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

- Quy định về phòng cháy, chữa cháy:
- + Phối hợp với Công an huyện và các đơn vị liên quan xây dựng phương án và triển khai thực hiện các nội dung phòng, chống cháy nổ tại công trình theo phương án đã được phê duyệt.

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra nơi lưu trữ tài liệu (nhà quản lý), kho tàng, nhà van vận hành công, các thiết bị điện,... để phát hiện, ngăn chặn từ sớm các nguy cơ mất an toàn.

- Quy định về bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại:

+ Nơi lưu trữ tài liệu phải là nơi khô thoáng, cách xa những nơi có khả năng phát cháy, tài liệu ghi chép phải luôn được bảo quản đảm bảo an toàn tránh mất mát, thất lạc.

+ Vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại phải để đúng nơi quy định và phải đáp ứng đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.

+ Trường hợp xác định đối tượng sử dụng chất độc hại thả xuống lòng hồ, Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En phải thực hiện ngay biện pháp khoanh vùng hạn chế tối đa ảnh hưởng, đồng thời thông báo với các cơ quan công an, quân đội, cơ quan chuyên môn xử lý theo quy trình, quy định.

+ Vật tư dự phòng tại đầu mỗi công trình được quản lý, bảo quản tại kho riêng của các đơn vị.

VII. TỔ CHỨC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NGƯỜI VÀ PHƯƠNG TIỆN RA, VÀO CÔNG TRÌNH

- Thường xuyên tuần tra để phát hiện kịp thời các đối tượng (người, phương tiện) ra, vào công trình, xử lý theo quy định.

- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận, đơn vị, cán bộ, công chức và những người làm việc trong công trình thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo vệ.

- Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, kiểm soát các hoạt động gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn của công trình.

- Phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời và kiến nghị xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép (nếu có) của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, đảm bảo trong phạm vi bảo vệ công trình, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành công trình.

VIII. PHÒNG NGỪA, PHÁT HIỆN, NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI XÂM PHẠM, PHÁ HOẠI CÔNG TRÌNH VÀ VÙNG PHỤ CẬN CỦA CÔNG TRÌNH

1. Hành vi các đối tượng đột nhập vào khu vực công trình, đe dọa an ninh, trật tự công trình

Khi tổ quản lý bảo vệ hồ phát hiện vụ việc trên thì trực tiếp thực hiện kiểm tra hành lý, phương tiện, giấy tờ mang theo, lập biên bản kiểm tra và tạm giữ các loại giấy tờ tùy thân và các loại vũ khí, chất nổ, hóa chất độc hại (nếu có); đồng thời phối hợp với các lực lượng của các đơn vị trên địa bàn nhanh chóng bao

vây, khống chế, vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng và báo cáo ngay cho tổ trưởng, lãnh đạo quản lý và cơ quan công an có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý.

2. Các hành vi xâm phạm lòng hồ như lấn chiếm đất lòng hồ để canh tác, xây dựng nhà cửa, lán trại trong phạm vi bảo vệ đập, lòng hồ

Khi tổ quản lý bảo vệ hồ tuần tra phát hiện các vụ việc nêu trên thì phải có trách nhiệm báo cáo tổ trưởng, lãnh đạo quản lý và thông báo cho Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En để phối hợp với Công ty Sông Chu (chủ đập, hồ chứa), chính quyền địa phương (UBND cấp huyện, xã, Công an huyện,...) có liên quan trực tiếp chỉ đạo xử lý vi phạm trong phạm vi được giao quản lý.

3. Hành vi tụ tập bơi lội, đánh bắt cá, nổ mìn đánh bắt cá gần tuyến đập gây mất an toàn đập và phá hoại thiết bị quan trắc, cản trở việc vận hành hồ chứa

- Khi phát hiện có người tụ tập bơi lội, đánh bắt cá gần khu vực đập, thượng hạ lưu công trình, tổ quản lý bảo vệ sẽ nhắc nhở để giải tán khỏi khu vực cấm; nếu người vi phạm không thực hiện theo yêu cầu, tổ quản lý bảo vệ sẽ lập biên bản, phối hợp với Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En, chính quyền địa phương tạm giữ người, phương tiện, dụng cụ vi phạm, đồng thời báo cáo cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khi phát hiện có người nổ mìn đánh bắt cá gây nguy hại đến an toàn công trình đập, phá hoại thiết bị quan trắc, tổ quản lý bảo vệ phối hợp với Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En, chính quyền địa phương để tạm giữ người, phương tiện, dụng cụ và lập biên bản vi phạm; thông báo cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật; triển khai kiểm tra mức độ hư hỏng của công trình để tiến hành khắc phục kịp thời (nếu có).

IX. BẢO VỆ, XỬ LÝ KHI CÔNG TRÌNH XÂY RA SỰ CỐ HOẶC CÓ NGUY CƠ XÂY RA SỰ CỐ

1. Mất an toàn đập do bão, lũ

- Để đảm bảo an toàn đập, Công ty Sông Chu (trực tiếp là Chi nhánh thủy lợi Như Thanh) thực hiện nghiêm túc điều tiết xả lũ đúng theo Quy trình vận hành hồ chứa nước Sông Mực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hàng năm, trước mùa mưa bão, Công ty Sông Chu (trực tiếp là Chi nhánh thủy lợi Như Thanh) lập và điều chỉnh phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung phương án được phê duyệt.

- Thực hiện kiểm tra các tuyến, điểm trọng yếu, thông tin cho các đơn vị liên quan để khẩn trương di dời người và tài sản đến nơi tránh trú an toàn, bảo vệ, gia cố đập khi cần thiết.

2. Mất an toàn đập do kẻ xấu kích động, tụ tập đông người đập phá, chuẩn bị biểu tình, gây rối an ninh, trật tự công trình

- Lực lượng bảo vệ phối hợp với lực lượng quản lý, vận hành ngăn chặn

ngay từ đầu, không cho các đối tượng tiếp cận phạm vi bảo vệ công trình; nắm chắc diễn biến tình hình, giữ thái độ bình tĩnh để ứng phó với đối tượng gây rối; đồng thời báo cáo ngay cho lãnh đạo quản lý, chính quyền địa phương, cơ quan công an và đơn vị liên quan để kịp thời chỉ đạo xử lý.

- Quan sát, tìm hiểu nguyên nhân, động cơ, mục đích của việc gây rối và đối tượng cầm đầu tổ chức, kích động để có kế hoạch xử lý phù hợp; chủ động tuyên truyền, giải thích trên tinh thần thượng tôn pháp luật nhưng hợp tình, hợp lý nhằm từng bước giải tán đám đông, tránh để xảy ra tình trạng manh động, quá khích dẫn đến phá hoại tài sản.

- Nếu vụ việc phát sinh liên quan đến phạm vi quản lý của Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En, Công ty TNHH điện Sông Mực thì phải thông báo để phối hợp xử lý, đảm bảo an toàn cho công trình và khu vực vùng phụ cận.

3. Mất an toàn do cháy nổ

- Khi có cháy nổ xảy ra tại các vị trí công trình đầu mối được giao quản lý, nhân viên vận hành đập, lực lượng bảo vệ, chủ động tổ chức xử lý và khoanh vùng ngay không cho đám cháy nổ lan rộng; tổ chức kiểm tra, rà soát phạm vi bảo vệ an toàn đập để phát hiện và xử lý kịp thời; đồng thời báo cáo lãnh đạo quản lý, chính quyền địa phương, cơ quan công an và đơn vị liên quan để kịp thời chỉ đạo xử lý.

- Khi sự cố cháy nổ vượt quá khả năng xử lý tại chỗ của lực lượng bảo vệ và quản lý, vận hành công trình, thì báo cáo lãnh đạo đơn vị, đồng thời báo cáo chính quyền địa phương, lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy để huy động các lực lượng tham gia xử lý sự cố, đảm bảo an toàn cho công trình.

4. Mất an toàn do điện

Phối hợp với Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En, Công ty TNHH điện Sông Mực quy định một số nội dung sau:

- Không để lưới điện trong khu vực gây mất an toàn trong khu vực lòng hồ và khu vực công trình đầu mối hồ chứa nước Sông Mực.

- Đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định.

- Cấm các hoạt động đánh bắt cá bằng xung điện.

5. Mất an toàn do đối tượng xâm nhập, tấn công chiếm quyền điều khiển hệ thống điều hành tràn xả lũ, nhất là trong quá trình đang vận hành điều tiết lũ

- Huy động lực lượng, phương tiện một cách nhanh nhất để khống chế, bắt giữ, vô hiệu hóa đối tượng, giao lực lượng công an xử lý hoặc báo cho lực lượng Công an huyện Như Thanh để tham gia phối hợp, xử lý.

- Trường hợp không thể khống chế, trong khi đối tượng vẫn thực hiện ý đồ tấn công can thiệp, phá hủy hệ thống điều khiển vận hành công trình trong quá trình đang điều tiết lũ thì triển khai các biện pháp vận hành trực tiếp bằng thủ công, đảm bảo an toàn công trình.

X. NGUỒN LỰC TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

1. Về nhân lực

a) Công ty Sông Chu:

- Tổng nhu cầu dự kiến biên chế lực lượng bảo vệ là 11 người, trong đó 7 người tại cụm quản lý hồ Sông Mực được phân công trực và tham gia nhiệm vụ tại công trình; 4 người bao gồm (1 Giám đốc Chi nhánh, 1 Phó Giám đốc Chi nhánh; 1 kỹ thuật Chi nhánh; 1 chuyên quản phòng Kỹ thuật Công ty) tham gia lực lượng bán chuyên trách khi có bão, lũ xảy ra, thực hiện thường trực theo quy định; Giám đốc Chi nhánh là người trực tiếp điều hành, lãnh đạo chung.

- Chế độ làm việc kiêm nhiệm; bên cạnh công tác bảo vệ công trình, còn có nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình và một số nhiệm vụ khác.

- Để chủ động khi có mưa bão hoặc tình huống khẩn cấp gây mất an toàn cho đập, hồ chứa, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão công trình có phương án cụ thể phối hợp với UBND các huyện: Như Thanh, Như Xuân; các xã: Hải Long, Xuân Thái, Xuân Khang, Phú Nhuận, Yên Thọ, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh; các xã: Xuân Bình, Bình Lương, huyện Như Xuân; Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En; Công ty TNHH điện Sông Mực; Công ty cổ phần thủy hải sản Thống Nhất và chuẩn bị lực lượng thường trực theo nội dung phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En:

- Lực lượng thường xuyên: Toàn bộ người hiện đang làm việc tại Văn phòng Ban quản lý Vườn và 5 Trạm Kiểm lâm tiếp giáp khu vực lòng hồ sông Mực làm nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, dịch vụ du lịch gắn với bảo vệ diện tích lòng hồ Sông Mực trong phạm vi quản lý.

- Lực lượng tăng cường, hỗ trợ khi cần thiết là 10 người (đang làm việc tại 3 Trạm Kiểm lâm còn lại của Ban quản lý Vườn).

c) Công ty TNHH điện Sông Mực: 2 người thường xuyên làm việc tại nhà máy thủy điện và lực lượng tăng cường khi cần thiết.

d) Chính quyền địa phương: 1 người của UBND xã Hải Long và 1 người của thị trấn Bến Sung tham gia công tác quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước Sông Mực theo chế độ làm việc kiêm nhiệm và huy động lực lượng dân quân tự vệ cũng như nhân dân trong vùng trong các trường hợp xảy ra sự cố, tình huống khẩn cấp.

2. Về vật lực

a) Công ty Sông chu: Đảm nhận bố trí nguồn kinh phí lấy từ nguồn cấp bù thủy lợi phí theo chế độ của nhà nước để đảm bảo cho công tác bảo vệ phạm vi công trình đập, cống, tràn xả lũ do Công ty quản lý.

b) Ban quản lý Vườn quốc gia Bến En: Lòng ghép kinh phí nhà nước cấp cho công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng để kết hợp công tác bảo vệ vùng lòng hồ thuộc phạm vi do Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En quản lý, khai thác.

c) Công ty TNHH điện Sông Mực: Đảm nhận bố trí nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ khu vực công trình, nhà máy và vùng phụ cận cùng với phạm vi do Công ty TNHH điện Sông Mực quản lý, khai thác.

d) Chính quyền địa phương: Huy động vật lực dự phòng của địa phương và trong dân trong các trường hợp xảy ra sự cố, tình huống khẩn cấp.

(Chi tiết danh mục vật tư dự trữ và trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ tại phụ lục 04)

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Công ty Sông Chu

- Sau khi phương án được phê duyệt, phối hợp với UBND các huyện: Như Thanh, Như Xuân tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn và vận hành công trình đáp ứng nhiệm vụ thiết kế; tuyên truyền, phổ biến nâng cao ý thức, trách nhiệm tới các tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác bảo vệ công trình.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý an toàn đập và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, pháp luật về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình hồ chứa nước Sông Mực.

- Báo cáo về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước Sông Mực được duyệt.

- Lập biên bản và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng (Công an các huyện: Như Thanh, Như Xuân, Công an tỉnh, Công ty có dịch vụ đào tạo bảo vệ, bảo an,...) tổ chức các lớp bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng bảo vệ theo quy định.

- Tổ chức lực lượng trực bảo vệ công trình và đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt 24/24h.

- Tổ chức lập và triển khai thực hiện phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước theo quy định.

- Quản lý vận hành đập, công, tràn xả lũ và các hạng mục công trình của hồ chứa đúng với quy trình, quy phạm kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ các hạng mục công trình được giao quản lý, các hoạt động gây cản trở đến việc quản lý, sửa chữa và vận hành đập, các hành động xâm hại đến mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa, công trình.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (nếu có).

- Giám sát việc tổ chức thực hiện của lực lượng bảo vệ; kiểm soát, xử lý thông tin báo cáo hàng ngày từ lực lượng bảo vệ và cơ quan an ninh địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của các huyện: Như Thanh, Như Xuân thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn các hạng mục công trình được giao quản lý; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước Sông Mực.

- Xây dựng quy chế hoạt động và chế độ phụ cấp cho lực lượng làm công tác bảo vệ công trình. Hàng năm lập kế hoạch và dự toán kinh phí mua sắm trang bị, nhiên liệu, phương tiện hoạt động, huấn luyện đào tạo và phụ cấp cho lực lượng bảo vệ công trình theo quy định.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ hàng năm; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét sửa đổi, bổ sung phương án nếu cần thiết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Chỉ đạo thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước Sông Mực; ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình và thực hiện quản lý an toàn công trình đập, hồ chứa nước Sông Mực.

- Chỉ đạo huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Sông Mực khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo việc kiểm tra, thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Sông Mực; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và quyết định việc phê duyệt, điều chỉnh phương án bảo vệ công trình.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Sông Mực của đơn vị khai thác công trình, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh phương án bảo vệ khi có đề nghị của đơn vị khai thác công trình.

- Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phương án bảo vệ theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước Sông Mực; tham mưu cho UBND tỉnh về công tác chỉ đạo vận hành và công tác quản lý, bảo vệ hồ chứa phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Phối hợp chỉ đạo theo thẩm quyền công tác bảo vệ tài nguyên rừng, ngăn chặn các hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép trong khu vực bảo vệ công trình.

4. UBND các huyện: Như Thanh, Như Xuân

- Giao nhiệm vụ trực tiếp cho các đơn vị trực thuộc có liên quan (các xã: Xuân Bình, Bình Lương, huyện Như Xuân; các xã: Hải Long, Xuân Thái, Xuân Khang, Phú Nhuận, Yên Thọ, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh) trong công tác tổ chức, tham gia, phối hợp bảo vệ đập, hồ chứa.

- Quản lý, ngăn chặn hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ đập và vùng lòng hồ chứa, các hoạt động gây cản trở đến việc quản lý, sửa chữa và vận hành đập, các hành động xâm hại các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Sông Mực. Tiến hành hòa giải các tranh chấp (nếu có) về khai thác và bảo vệ công trình phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Chuẩn bị đầy đủ vật lực, nhân lực được giao theo phương án được phê duyệt và sẵn sàng hỗ trợ theo thẩm quyền khi có đề nghị của chủ đập, hồ chứa. Tổ chức cứu hộ đập của công trình hồ chứa nước Sông Mực kịp thời khi xảy ra sự cố hoặc có khả năng xảy ra sự cố.

- Có trách nhiệm phối hợp với Công ty Sông Chu (trực tiếp là Chi nhánh thủy lợi Như Thanh) thông báo cho nhân dân địa phương vùng lòng hồ chứa nước Sông Mực và hạ lưu đập tình hình các đợt lũ, cảnh báo các nguy cơ có thể xảy ra làm thiệt hại về người và tài sản, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Phối hợp với Công ty Sông Chu (trực tiếp là Chi nhánh thủy lợi Như Thanh) tuyên truyền cho người dân biết, hiểu và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ an ninh, an toàn đập, hồ chứa nước Sông Mực.

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão công trình hồ Sông Mực và theo các phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. UBND các xã trong vùng (Xuân Bình, Bình Lương, huyện Như Xuân; Hải Long, Xuân Thái, Xuân Khang, Phú Nhuận, Yên Thọ, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh)

- Phối hợp với chủ đập, hồ chứa nước thực hiện quản lý, bảo vệ các mốc giới mà chủ đập, hồ chứa nước đã bàn giao cho địa phương để giải quyết các vấn đề có liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân trong vùng về các quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước, hướng dẫn người dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong đơn vị, khu vực bảo vệ.

- Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện và sẵn sàng tham gia ứng cứu, bảo vệ công trình khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

6. Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En

- Tổ chức lực lượng trực bảo vệ khu vực được giao quản lý và đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt 24/24h.

- Ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái phép, gây mất trật tự an ninh, an toàn trong phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi, ranh giới Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En được giao quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Tham gia hỗ trợ, ứng cứu khi công trình xảy ra sự cố trong phạm vi đơn vị quản lý hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Các đơn vị khai thác có liên quan

- Có trách nhiệm phối hợp với Công ty Sông Chu (trực tiếp là Chi nhánh thủy lợi Như Thanh) trong công tác quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước Sông Mực và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan theo đúng phương án bảo vệ được phê duyệt.

- Tham gia hỗ trợ ứng cứu về cả nhân lực và vật lực khi công trình xảy ra sự cố.

- Thực hiện các nội dung khác theo các quyết định của cấp có thẩm quyền đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan./.

PHỤ LỤC
KÈM THEO PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC SÔNG MỰC,
HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

PHỤ LỤC I
CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.
- Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng.
- Quy trình vận hành công trình thủy lợi hồ chứa nước Sông Mực, huyện Như Thanh ban hành kèm theo Quyết định số 4222/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực, huyện Như Thanh được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 05/7/2021.
- Các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan.

PHỤ LỤC II
ĐẶC ĐIỂM CÔNG TRÌNH, VỊ TRÍ, QUY MÔ, NHIỆM VỤ
VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. Đặc điểm công trình

Hồ chứa nước Sông Mực là hồ điều tiết nhiều năm, có các công trình đầu mối (đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước) và vùng phụ cận bảo vệ đập:

- Công trình đầu mối được xây dựng ngang thượng nguồn sông Yên thuộc địa phận thị trấn Bến Sung và xã Hải Long, huyện Như Thanh (riêng tràn xả lũ cách đập chính 1,3 km về phía hữu) do Công ty Sông Chu quản lý.

- Vùng lòng hồ Sông Mực bao gồm khu vực đất rừng đặc dụng và mặt nước thuộc địa phận các xã: Xuân Bình, Bình Lương, huyện Như Xuân và các xã: Xuân Thái, Xuân Khang, Hải Long, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh do Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En quản lý, khai thác. Hiện nay, mặt nước hồ đang được Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En cho Công ty cổ phần hải sản Thống Nhất thuê để khai thác, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.

- Khu vực nhà máy thủy điện (nằm ở hạ lưu đập chính, cống lấy nước) và nằm trong vùng phụ cận của công trình đầu mối do Công ty TNHH điện Sông Mực khai thác, quản lý.

2. Vị trí, quy mô

- Vị trí: Hồ chứa nước Sông Mực nằm về phía Tây Nam tỉnh Thanh Hóa, ở thượng nguồn sông Yên, cách thành phố Thanh Hóa khoảng 45 km, thuộc địa phận các xã: Bình Lương, Tân Bình, huyện Như Xuân và các xã: Xuân Thái, Xuân Khang, Hải Long, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Quy mô:

+ Phân loại công trình: Hồ chứa nước lớn, điều tiết nhiều năm.

+ Cấp công trình: Cấp I.

+ Cát giảm lũ cho hạ du với tần suất $P = 0,5\%$.

3. Nhiệm vụ

- Cấp nước cho nông nghiệp:

+ Vụ Chiêm: 6.300 ha lúa và 650 ha màu.

+ Vụ Mùa: 6.300 ha lúa.

+ Vụ Đông: 650 ha màu.

- Cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp:

+ Cấp nước cho các nhà máy với tổng công suất 23.500 m³/ngày đêm.

+ Cấp nước cho Khu kinh tế Nghi Sơn và khu vực Nông Công với tổng lưu lượng 110.000 m³/ngày đêm.

+ Cấp nước phát điện với công suất thiết kế 1,8 MW.

+ Ngoài ra còn có nhiệm vụ kết hợp nuôi trồng thủy sản và yêu cầu lợi dụng tổng hợp khác.

4. Thông số kỹ thuật

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Trị số
I	Đặc trưng lưu vực và dòng chảy		
1	Diện tích lưu vực (Flv)	km ²	236
2	Chiều dài sông chính	km	26,2
3	Lượng mưa bình quân năm (BQNN) Xo	mm	1.697,12
4	Lưu lượng bình quân nhiều năm (Qo)	m ³ /s	5,73
5	Độ sâu dòng chảy BQNN (Yo)	mm	759
6	Mô đuyên dòng chảy BQNN (Mo)	l/s/km ²	24,05
7	Tổng lượng BQNN (Wo)	10 ⁶ m ³	181,65
8	Lưu lượng năm P = 85% (Q _{85%})	m ³ /s	4,76
9	Tổng lượng năm P = 85% (W _{85%})	10 ⁶ m ³	137,06
10	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế P = 0,5%	m ³ /s	2.450,34
11	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra P = 0,1%	m ³ /s	3.082,33
12	Lưu lượng xả lũ thiết kế P = 1%	m ³ /s	261,15
13	Lưu lượng xả lũ kiểm tra P = 0,2%	m ³ /s	278,98
14	Diện tích tưới	ha	6.950
15	Lượng nước yêu cầu tưới cho nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt	10 ⁶ m ³	164,45
II	Các thông số của hồ chứa		
16	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	+33.00
18	Mực nước dâng bình thường phát điện (MNPĐ)	m	+35.00
19	Mực nước chết (MNC)	m	+18.00
20	Mực nước lớn nhất cuối mùa lũ (MNLNCML)	m	+35.00
21	Mực nước lũ thiết kế P = 0,5% (MNLTK)	m	+37.19
22	Mực nước lũ kiểm tra P = 0,1% (MNLKT)	m	+38.13
23	Dung tích ứng với mực nước lũ thiết kế (dung tích toàn bộ)	10 ⁶ m ³	322,65
24	Dung tích hữu ích ứng với MNDBT	10 ⁶ m ³	187

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Trị số
25	Dung tích chết	10^6m^3	13
26	Diện tích hồ ứng với MNDBT	ha	2.325
27	Diện tích hồ ứng với MNC	ha	375
28	Hệ số dung tích β		0,936
29	Hệ số dòng chảy α		0,45
30	Chế độ điều tiết		Nhiều năm
III	Quy mô, kết cấu các hạng mục chính		
A	Đập đất		
31	Chiều cao đập lớn nhất	m	38
32	Chiều dài đỉnh đập	m	470
33	Cao trình đỉnh đập	m	+39.40
34	Cao trình tường chắn sóng	m	+40.40
B	Tràn xả lũ		
35	Hình thức tràn	Xả mặt, 2 cửa van cung	
36	Cao trình ngưỡng tràn	m	+28.00
37	Kích thước tràn nx(BxH)	m	2x(4x5)
38	Hình thức tiêu năng		Mũi phun
39	Chiều dài dốc nước sau tràn với $i = 12\%$	m	55
40	Lưu lượng xả thiết kế ($P = 0,5\%$)	m^3/s	262
41	Cột nước tràn thiết kế ($P = 0,5\%$)	m	9,19
C	Cổng lấy nước		
42	Cao trình ngưỡng cổng	m	+13.45
43	Cao trình đáy cổng hạ lưu	m	+12.50
44	Khẩu diện cổng trước tháp (BxH)	m	(2,5x2,5)
45	Khẩu diện cổng sau tháp (ống tròn) Φ	cm	245
46	Lưu lượng thiết kế	m^3/s	13,6
47	Chiều dài cổng L	m	156

PHỤ LỤC III
CHỈ GIỚI PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH
VÀ SƠ ĐỒ MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH

Hiện nay, Công ty Sông Chu đang quản lý, bảo vệ hệ thống các mốc giới tại công trình đầu mối, gồm:

1. Mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đầu mối

1.1. Các mốc tại đập:

TT	Tên mốc	Cao độ	Vị trí mốc	Mô tả
1	CTTL 01	+47.10	Vai tả hạ lưu đập, cách đập 265 m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất
2	CTTL 02	+49.40	Vai tả hạ lưu đập, cách đập 200 m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất
3	CTTL 03	+21.00	Vai tả hạ lưu đập, cách chân đập 300 m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất
4	CTTL 04	+15.00	Hạ lưu đập, cách chân đập 388 m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất
5	CTTL 05	+21.00	Hạ lưu đập, cách chân đập 408 m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất
6	CTTL 06	+15.00	Vai hữu hạ lưu đập, cách chân đập 335 m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất
7	CTTL 07	+22.00	Vai hữu hạ lưu đập, cách chân đập 310 m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất
8	CTTL 08	+35.00	Vai hữu hạ lưu đập, cách chân đập 200 m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất
9	CTTL 09	+42.00	Vai hữu đập, cách đập 150m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất
10	CTTL 10	+44.00	Vai hữu thượng lưu đập, cách đập 200 m	Mốc quản lý công trình đầu mối đập đất

1.2. Các mốc tại tràn xả lũ

TT	Tên mốc	Cao độ	Vị trí mốc	Mô tả
1	CTTL 01	+51.00	Vai tả thượng lưu tràn, cách mái kênh 90 m	Mốc quản lý công trình đầu mối tràn xả lũ
2	CTTL 02	+70.00	Vai tả tràn, cách tràn 95 m	Mốc quản lý công trình đầu mối tràn xả lũ
3	CTTL 03	+40.00	Vai tả hạ lưu tràn, cách hồ xói 40 m	Mốc quản lý công trình đầu mối tràn xả lũ
4	CTTL 04	+60.00	Vai hữu hạ lưu tràn, cách hồ xói 72 m	Mốc quản lý công trình đầu mối tràn xả lũ

TT	Tên mốc	Cao độ	Vị trí mốc	Mô tả
5	CTTL 05	+71.00	Vai hữu tràn, cách tràn 72 m	Mốc quản lý công trình đầu mỗi tràn xả lũ
6	CTTL 06	+70.00	Vai hữu hạ lưu tràn, cách mái kênh 72 m	Mốc quản lý công trình đầu mỗi tràn xả lũ

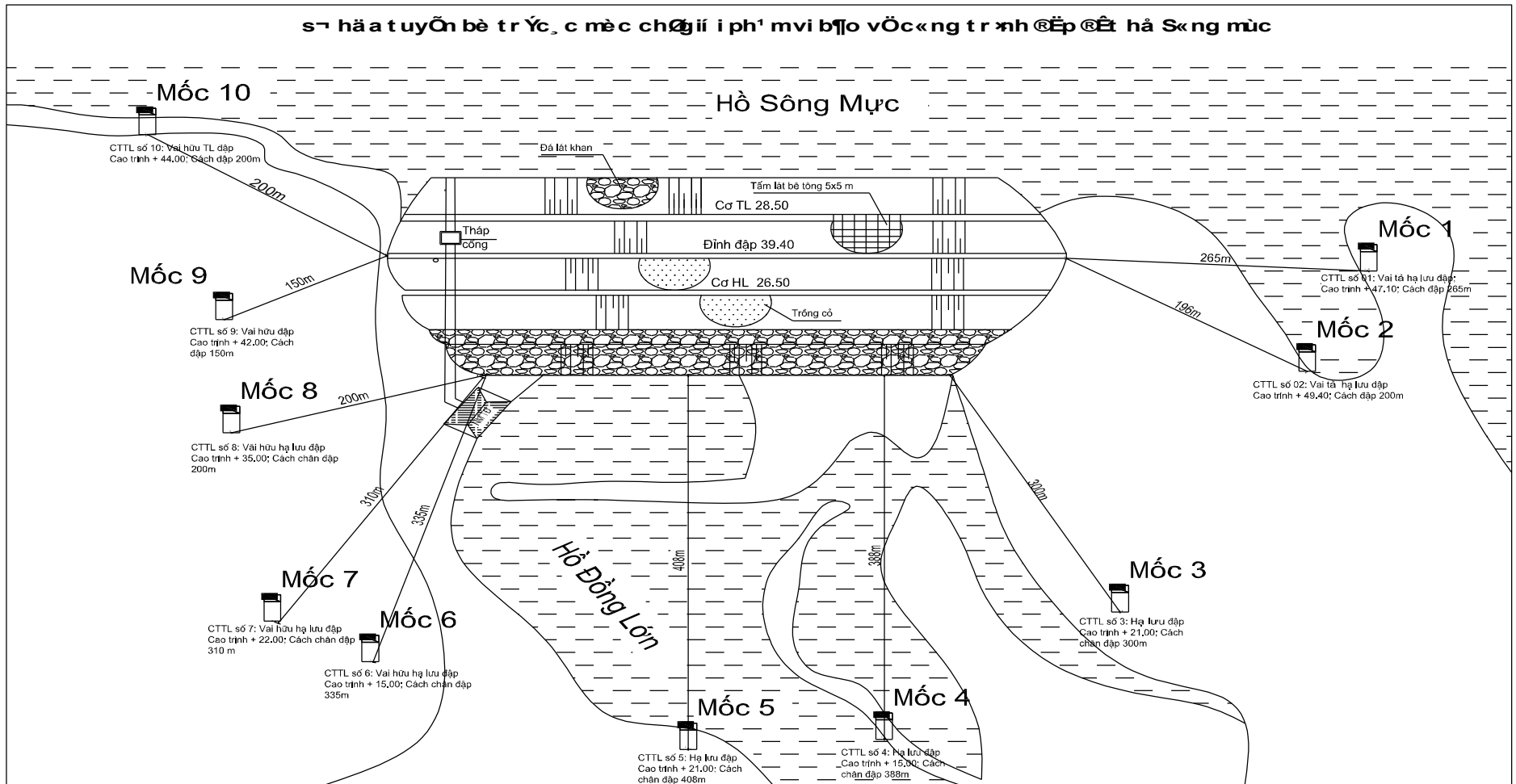
(Có sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và sơ họa vị trí các mốc kèm theo)

Hệ thống các mốc này là cơ sở để đơn vị quản lý, khai thác và địa phương thực hiện công tác bảo vệ công trình sau khi phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

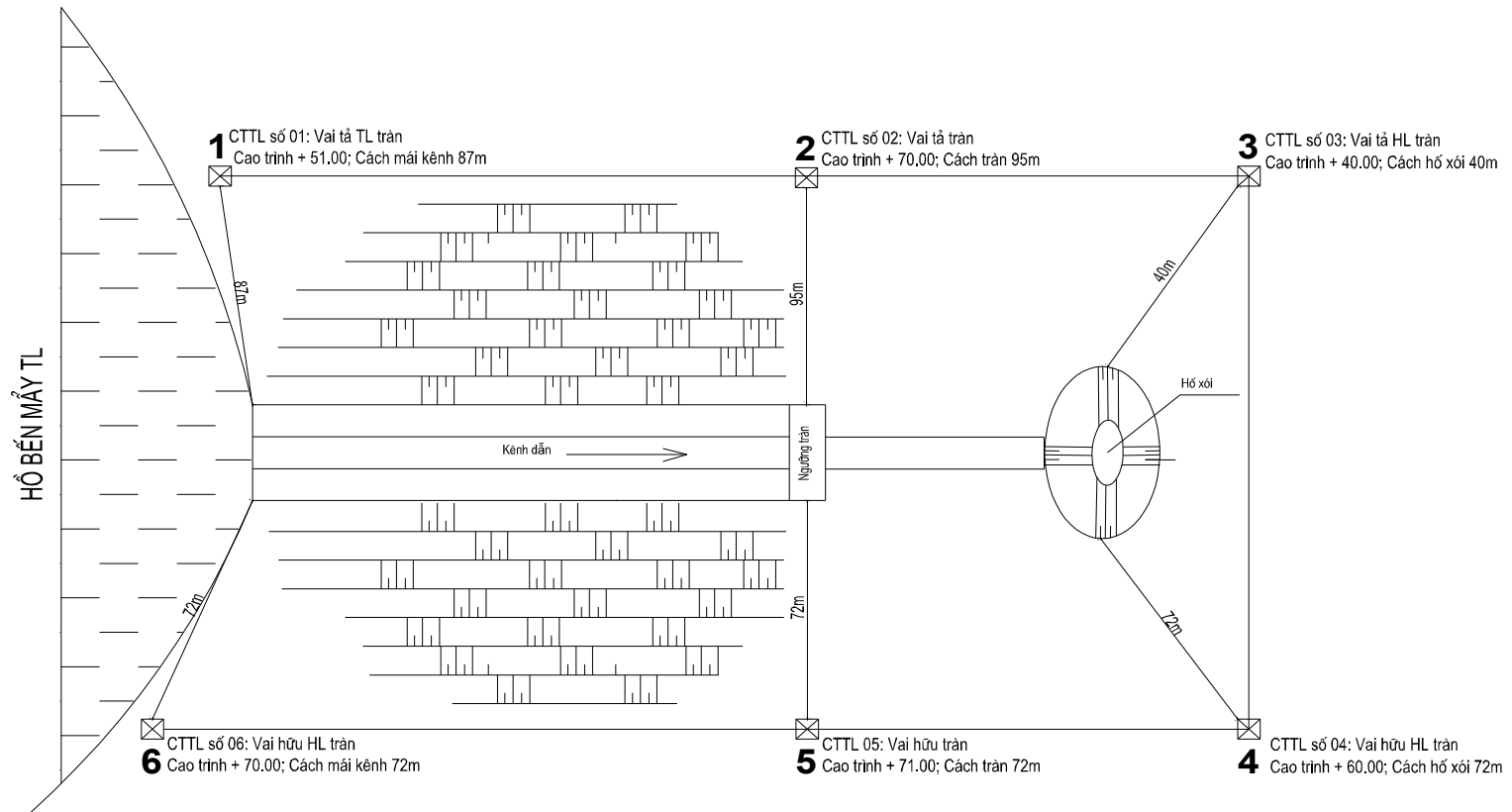
2. Mốc bảo vệ lòng hồ

Hiện tại, Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En đang bảo vệ khu vực lòng hồ theo hiện trạng, phạm vi bảo vệ tính từ đường biên tại cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ nên mốc bảo vệ lòng hồ là cơ sở để các đơn vị, địa phương phối hợp với Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En thực hiện việc cắm bổ sung, hoàn thiện các mốc giới theo phạm vi quy định và cập nhật, bàn giao cho các địa phương để phối hợp quản lý, bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật.

SƠ ĐỒ MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH VÀ SƠ HẠ VỊ TRÍ CÁC MỐC



Thiết kế hệ thống kênh dẫn nước từ hồ đập đến hồ xả



Ghi chú:

- ☒ Mốc chỉ giới CTTL
- Cao trình nền nhà quản lý: +39.00 m
- Cao trình cơ kênh dẫn: +33.00 m

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC VẬT TƯ DỰ TRỮ CHO CÔNG TRÌNH
HỒ CHỨA NƯỚC SÔNG MỰC, HUYỆN NHƯ THANH

TT	Tên vật tư, trang thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Công ty Sông Chu			
1	Đá hộc	m ³	196	Vật tư tại công trình
2	Đá 1x2	m ³	22	
3	Đá 4x6	m ³	40	
4	Đá 8x10	m ³	9	
5	Cát	m ³	101	
6	Rọ thép	cái	156	Vật tư tại kho
7	Bao tải	cái	4.000	
8	Cọc tre	cái	1.050	
9	Đất	m ³	150	
10	Phên nứa	m ²	15	
11	Lưới đen dày khổ (4x5) m	m ²	1.100	
12	Bạt mặt xanh, vàng	m ²	50	
13	Vò gỗ	cái	64	
14	Chòong sắt	cái	2	
15	Trạm sắt	cái	2	
16	Phao cứu sinh	cái	13	
17	Áo phao	cái	10	
18	Thép 2 ly	kg	15	
19	Cuốc bàn	cái	25	
20	Xẻng lá	cái	30	
21	Búa tạ	cái	2	
22	Búa 3 kg	cái	2	
23	Xà beng thép 1,5 m	cái	2	
24	Dao phát	cái	10	
25	Dao chặt	cái	15	
26	Cuốc chim	cái	10	
27	Đèn bão	cái	5	
28	Đèn pin	cái	5	

TT	Tên vật tư, trang thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
29	Phai gỗ	cái	5	Vật tư tại kho
30	Pa lăng xích (5-20) tấn	cái	1	
31	Dây cáp Φ18	m	40	
32	Khóa cáp Φ18	cái	40	
33	Cờ lê	bộ	1	
34	Thang sắt dài 3 m	cái	1	
35	Dây thường mềm Φ16	m	20	
36	Dây đai bảo hiểm	cái	2	
37	Máy phát điện	cái	1	
38	Loa tay	cái	1	
39	Bộ đồ đi mưa	bộ	7	
40	Ủng đi mưa	đôi	7	
41	Mũ cối	cái	7	
42	Bình chữa cháy	bình	4	
II	Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En			
1	Xuồng tuần tra 10CV	cái	10	
2	Xuồng tuần tra 15CV	cái	6	
3	Máy bơm nước	cái	3	
4	Máy thổi gió	cái	20	
5	Dao phát	cái	70	
6	Loa cầm tay	cái	10	
7	Bình chữa cháy	bình	10	
III	Công ty TNHH điện Sông Mực			
1	Bình chữa cháy MFZ4 (bình bột BC)	bình	8	
2	Bình chữa cháy MT3 (bình khí CO2)	bình	5	
3	Máy bơm nước chân không	cái	3	
4	Thùng phi đựng cát TBA	thùng	2	Đặt ngoài trời
5	Cuốc, xẻng	cái	12	
6	Gậy, sào	cái	10	